

Số: /KL-UBND

Gò Dầu, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản**  
**đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu**  
**giai đoạn từ năm 2021 đến quý I năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 1837/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Gò Dầu về việc thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng (Ban QLDA) huyện Gò Dầu, Quyết định số 2362/QĐ-UBND, ngày 24/7/2023 về việc gia hạn thời hạn thanh tra. Từ ngày 12/6/2023 đến ngày 24/8/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra, kiểm tra hồ sơ các công trình xây dựng tại Ban QLDA.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTTr, ngày 12/9/2023 của Trưởng đoàn Thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Gò Dầu kết luận thanh tra như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Ban QLDA được thành lập theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND huyện Gò Dầu trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện. Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Gò Dầu, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của UBND huyện Gò Dầu, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của các sở, ngành có liên quan. Đơn vị tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND huyện Gò Dầu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Gò Dầu.

Trong giai đoạn thanh tra, Ban QLDA thực hiện công tác quản lý xây dựng, từ lúc chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc việc đầu tư xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, do vậy một số công trình triển khai và hoàn thành chậm tiến độ so với hợp đồng; một số công trình phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn Ban QLDA**

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch phân bổ vốn của UBND các cấp, Ban QLDA đã triển khai thực hiện nhiệm vụ, từ việc lựa chọn nhà thầu khảo sát, thiết kế, tổ

chức đấu thầu thi công xây dựng, triển khai thi công, nghiệm thu công trình đưa vào khai thác sử dụng và quyết toán vốn đầu tư.

Trong giai đoạn thanh tra, Ban QLDA huyện được UBND huyện giao làm chủ đầu tư 273 công trình, trong đó có 218 công trình giao thông, 55 công trình dân dụng với tổng số vốn đầu tư là 547.786 triệu đồng, cụ thể: Ngân sách tỉnh 78.234 triệu đồng; Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu 324.429 triệu đồng; Ngân sách huyện 145.123 triệu đồng. Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 216 công trình (174 công trình giao thông, 42 công trình dân dụng); đang thi công 57 công trình (44 công trình giao thông, 13 công trình dân dụng). Trong giai đoạn thanh tra, Ban QLDA đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm tra 11 công trình (năm 2022), Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra 14 công trình (năm 2022).

## **2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng**

### **a. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:**

Ban QLDA đã thuê các đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật – dự toán; qua kiểm tra nhận thấy các nhà thầu tư vấn được lựa chọn có đầy đủ tư cách pháp nhân, đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng.

### **b. Giai đoạn thực hiện đầu tư**

Ban QLDA đã thuê tư vấn thẩm tra các hồ sơ khảo sát thiết kế dự toán, thẩm định trình phê duyệt, làm cơ sở tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai thi công, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng; nhìn chung các bước triển khai đều thực hiện đúng quy định.

Kiểm tra 16 công trình (kèm theo phụ lục 01) với tổng giá trị dự toán được duyệt là 64.099 triệu đồng. Kết quả kiểm tra cụ thể như sau:

- Công tác lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán: Kiểm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán của 16 công trình có tổng giá trị dự toán xây lắp được duyệt 51.963 triệu đồng, trong đó có 03/16 công trình lập thiết kế, dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức làm tăng giá trị dự toán 28.271.000 đồng (kèm theo phụ lục 02), cụ thể:

+ 01 công trình (Trường TH Cẩm Long) do Liên doanh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến và Công ty TMDV PVA Tây Ninh lập thiết kế - dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định đối với việc mua sắm bộ bàn ghế làm việc, làm tăng giá trị dự toán 3.900.000 đồng.

+ 01 công trình (Trường MG Hiệp Thạnh) do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phúc Kiến lập thiết kế - dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định đối với việc mua sắm trang thiết bị trường học cụ thể như: Huyết áp kế điện tử, tủ hồ sơ, giường nghỉ, dây nhảy thể dục, làm tăng giá trị dự toán 18.555.000 đồng.

+ 01 công trình (Trường MG Cẩm Giang) do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Hoa Đất lập thiết kế - dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định đối với việc mua sắm trang thiết bị trường học, cụ thể: vòng thể dục giáo viên, gậy thể dục giáo viên, dây nhảy thể dục, nam châm thẳng, làm tăng giá trị dự toán 5.816.000 đồng.

Qua kiểm tra 16 công trình được thẩm tra, thẩm định, có 03/16 công trình áp dụng vượt tiêu chuẩn, định mức dự toán theo quy định nhưng qua thẩm tra, thẩm định không phát hiện dẫn đến phê duyệt làm tăng giá trị dự toán 28.271.000 đồng.

- Việc tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu được Ban QLDA thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

- Việc tổ chức thi công: Kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng, nhận thấy việc quản lý chất lượng công trình của Ban QLDA được thực hiện theo quy định. Qua kiểm tra đối chiếu hồ sơ thiết kế - dự toán, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán và thực tế thi công là phù hợp.

### **c. Giai đoạn kết thúc xây dựng đầu tư**

Các công trình đã được nghiệm thu bàn giao, Ban QLDA và các nhà thầu: Thi công, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế,... tiến hành quyết toán khối lượng thi công và thanh lý hợp đồng.

Việc tổ chức nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng đối với 16 công trình, đảm bảo kịp thời tiến độ thi công theo hợp đồng và đúng các quy định pháp luật về xây dựng hiện hành; các công trình đưa vào khai thác sử dụng, đáp ứng được yêu cầu, mục đích đề ra.

### **3. Việc thẩm định, quyết toán dự án hoàn thành**

Sau khi các công trình được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng được Ban QLDA quyết toán với các nhà thầu; Ban QLDA lập hồ sơ tiến hành quyết toán dự án hoàn thành, chuyển Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt quyết toán đảm bảo đúng thời gian quy định.

### **4. Việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư**

- Việc giải ngân các nguồn vốn giai đoạn 2021 đến quý I/2023 kịp thời, đảm bảo theo yêu cầu (*năm 2021 đạt 99,9%; năm 2022 đạt 99,6%; quý I/2023 đạt 10,7%*). Đến thời điểm thanh tra, việc thanh toán khối lượng các công trình hoàn thành đã thực hiện xong, không còn nợ đọng.

- Trong quá trình thanh tra, phát hiện Ban QLDA có sai phạm liên quan đến nội dung bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo hành công trình; do đó tiến hành kiểm tra giai đoạn trước và sau thời kỳ thanh tra đối với 02 nội dung này (*từ tháng 5/2013 đến ngày 24/8/2023*) với kết quả như sau:

+ Việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng xây dựng<sup>1</sup> và bảo hành công trình<sup>2</sup> được thực hiện theo quy định. Ban QLDA sử dụng số tiền này đem gửi vào Ngân hàng

<sup>1</sup> Điều 16 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng (*giai đoạn từ tháng 5/2013 đến 21/4/2015*); Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng (*giai đoạn từ 22/4/2015 đến thời điểm thanh tra*).

<sup>2</sup> Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng và Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (*giai đoạn từ tháng 5/2013 đến 11/5/2015*); khoản 7 Điều 35 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ (*giai đoạn từ 12/5/2015 đến ngày 25/01/2021*) và khoản 7 Điều 28 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (*giai đoạn từ ngày 26/01/2021 đến thời điểm thanh tra*).

BIDV Tây Ninh, có tổng số tiền lãi phát sinh là 657.924.123 đồng; số tiền lãi này không thực hiện chuyển trả cho nhà thầu với lý do trong hợp đồng xây dựng không có thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu về tiền lãi phát sinh. Cụ thể:

- Tiền lãi từ tiền tạm giữ bảo lãnh hợp đồng 316.528.805 đồng, trong đó tiền lãi không kỳ hạn là 184.283.719 đồng, tiền lãi có kỳ hạn<sup>3</sup> là 132.245.086 đồng. Đến ngày 24/8/2023, tổng số dư nợ trên tài khoản 66110000248589 là 1.630.394.099 đồng, trong đó tiền tạm giữ bảo lãnh hợp đồng chưa đến hạn chuyển trả nhà thầu là 1.313.865.294 đồng, tiền lãi 316.528.805 đồng.

- Tiền lãi từ tiền tạm giữ bảo hành công trình 341.395.318 đồng, trong đó: tiền lãi gửi không kỳ hạn 71.644.321 đồng, tiền lãi gửi có kỳ hạn<sup>4</sup> 269.750.997 đồng. Đến ngày 24/8/2023, tổng số dư nợ trên tài khoản 66110000248613 là 9.601.557.947 đồng, trong đó: số tiền tạm giữ bảo hành công trình chưa chuyển trả nhà thầu là 9.260.162.629 đồng (*gồm 105 công trình đã hết thời gian bảo hành nhưng chưa chuyển trả số tiền là 2.866.695.515 đồng; 210 công trình còn thời gian bảo hành, chưa đến hạn chuyển trả số tiền 6.393.467.114 đồng*); tiền lãi 341.395.318 đồng.

+ Tại thời điểm thanh tra có 105<sup>5</sup> công trình hết thời gian bảo hành nhưng chưa thực hiện chuyển trả tiền tạm giữ bảo hành cho nhà thầu với số tiền 2.866.695.515 đồng (*kèm theo phụ lục 3*), trong đó đã tổ chức nghiệm thu bảo hành 31 công trình (*thực hiện trong tháng 7, 8/2023*); chưa nghiệm thu bảo hành 74 công trình.

Việc chậm chuyển trả tiền bảo hành, trách nhiệm thuộc về cả chủ đầu tư và nhà thầu, trong đó: Ban QLDA chưa kịp thời chuyển trả tiền bảo hành 31 công trình đã nghiệm thu bảo hành, chưa thường xuyên đôn đốc, yêu cầu các nhà thầu thực hiện nghiệm thu bảo hành 74 công trình đã hết thời gian bảo hành; nhà thầu chậm khắc phục các hạng mục hư hỏng, chậm đề nghị chủ đầu tư nghiệm thu bảo hành và chưa sắp xếp được thời gian tham gia nghiệm thu kịp thời.

Trong quá trình thanh tra, Ban QLDA đã tiếp tục liên hệ với các nhà thầu yêu cầu thực hiện nghiệm thu bảo hành 74 công trình để đủ điều kiện chuyển trả tiền bảo hành. Đến ngày 24/8/2023, các nhà thầu đã tiến hành thực hiện các nội dung công việc theo quy định để chuẩn bị cho công tác nghiệm thu bảo hành 71/74 công trình; còn 03/74 công trình chưa liên hệ được với nhà thầu.

+ Có 18 công trình đã hoàn thành, đưa vào nghiệm thu sử dụng<sup>6</sup> nhưng Ban QLDA chưa thực hiện chuyển trả bảo lãnh hợp đồng cho nhà thầu với tổng số tiền 821.741.294 đồng (*kèm theo phụ lục 4*).

<sup>3</sup> Gửi có kỳ hạn từ tháng 06/2013 đến 07/2019

<sup>4</sup> Gửi có kỳ hạn từ tháng 05/2013 đến tháng 02/2020.

<sup>5</sup> Hết thời gian bảo hành trong năm 2015: 01 công trình; năm 2016: 02 công trình; năm 2017: 02 công trình; năm 2018: 6 công trình; năm 2019: 08 công trình; năm 2020: 19 công trình; năm 2021: 12 công trình; năm 2022: 13 công trình; đến tháng 8/2023: 42 công trình.

<sup>6</sup> Năm 2016 có 02 công trình; năm 2017 có 14 công trình; năm 2018 có 02 công trình.

### III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

#### 1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn thanh tra, Ban QLDA có nhiều cố gắng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng các dự án, công trình được giao làm chủ đầu tư, đảm bảo theo đúng mục tiêu và chủ trương đầu tư, góp phần phát triển cơ sở hạ tầng của huyện, tạo thuận tiện cho việc lưu thông nhân dân trong vùng, góp phần phát triển kinh tế của địa phương.

#### 2. Những hạn chế, thiếu sót, sai phạm và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân liên quan

Quá trình thực hiện chức năng chủ đầu tư, Ban QLDA quản lý đầu tư xây dựng chưa chặt chẽ, còn để xảy ra một số hạn chế, thiếu sót như sau:

- Thông qua công tác thẩm tra, thẩm định dự toán các gói thầu mua sắm trang thiết bị trường học không phát hiện 03/16 công trình dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức so quy định<sup>7</sup>, từ đó làm tăng giá trị dự toán với tổng số tiền 28.271.000 đồng.

- Có 74/105 công trình đã hết thời gian bảo hành trong giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 8/2023 nhưng chưa tổ chức nghiệm thu bảo hành; chưa thực hiện chuyên trả tiền bảo hành 105 công trình đã hết thời gian bảo hành với tổng số tiền 2.866.695.515 đồng<sup>8</sup>; chưa chuyên trả tiền bảo lãnh hợp đồng 18 công trình đã hoàn thành, đưa vào nghiệm thu sử dụng với tổng số tiền 821.741.294 đồng<sup>9</sup>.

- Với vai trò là chủ đầu tư, Ban QLDA không thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc lưu giữ tiền bảo lãnh hợp đồng<sup>10</sup>, bảo hành công trình<sup>11</sup> là chưa đúng quy định; Số tiền lãi phát sinh 657.924.123 đồng từ việc gửi

<sup>7</sup> Phụ lục III, Tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến của cơ quan, tổ chức cấp huyện được ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị; Quyết định số 1221/QĐ-BYT, ngày 07/4/2008 của Bộ Y tế về ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng Y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT, ngày 11/02/2010 về ban hành Danh mục Đồ dùng – Đồ chơi – Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

<sup>8</sup> Theo khoản 5 Điều 29 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định về xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng như sau: “*Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản và hoàn trả tiền bảo hành (hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng có giá trị tương đương) cho các nhà thầu trong trường hợp kết quả kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị tại khoản 4 Điều này đạt yêu cầu*”.

<sup>9</sup> Theo khoản 6, Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng quy định: “*Bên giao thầu phải hoàn trả cho bên nhận thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng sau khi bên nhận thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc đã chuyển sang nghĩa vụ bảo hành và bên giao thầu đã nhận được bảo đảm bảo hành đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng và cung cấp thiết bị*”.

<sup>10</sup> Theo khoản 2, Điều 16 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng: “*Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp cho bên giao thầu trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo đúng thỏa thuận của các bên về giá trị, loại tiền, phương thức bảo đảm*”.

<sup>11</sup> Theo khoản 2, Điều 28 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng quy định: “*Chủ đầu tư phải thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu tham gia xây dựng công trình về quyền và trách nhiệm của các bên*”.

ngân hàng tiền bảo lãnh hợp đồng, bảo hành công trình được đơn vị giữ tại tài khoản ngân hàng là không đúng quy định vì đây không phải là nguồn thu hợp pháp của đơn vị<sup>12</sup>.

\* **Tóm lại:** Ban QLDA còn để xảy ra một số hạn chế, thiếu sót như qua thẩm tra, thẩm định không phát hiện 03/16 công trình vượt định mức, tiêu chuẩn so quy định dẫn đến phê duyệt làm tăng giá trị dự toán 28.271.000 đồng; chưa thường xuyên theo dõi, đôn đốc các nhà thầu thực hiện nghiệm thu bảo hành 74 công trình đã hết thời gian bảo hành; chưa thực hiện chuyển trả tiền bảo hành 105 công trình đã hết thời hạn và tiền bảo lãnh hợp đồng 18 công trình đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng; không thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc lưu giữ tiền bảo lãnh hợp đồng, bảo hành công trình; giữ số tiền lãi phát sinh từ việc tạm giữ bảo lãnh hợp đồng, bảo hành công trình 657.924.123 đồng tại tài khoản ngân hàng của đơn vị là không đúng quy định.

Để xảy ra những hạn chế, sai phạm nêu trên trách nhiệm chính thuộc về các đơn vị tư vấn thiết kế dự toán, Giám đốc, Phó Giám đốc, nguyên Giám đốc Ban QLDA (giai đoạn 2013 - 2023) và các cá nhân có liên quan cần phải tổ chức kiểm điểm.

### 3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, sai phạm

- **Nguyên nhân khách quan:** số lượng dự án, công trình giao cho Ban QLDA làm chủ đầu tư là tương đối nhiều nên việc kiểm tra, việc nghiên cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về tiêu chuẩn, định mức mua sắm trang thiết bị cho ngành giáo dục chưa được các đơn vị có liên quan nghiên cứu, thực hiện đầy đủ.

- **Nguyên nhân chủ quan:** trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban QLDA thực hiện chưa chặt chẽ trong công tác quản lý dự án; thiếu thường xuyên theo dõi, đôn đốc các nhà thầu tổ chức nghiệm thu các công trình đã hết thời gian bảo hành cũng như đôn đốc kế toán chuyển trả tiền bảo lãnh hợp đồng và bảo hành công trình khi đến hạn; việc nghiên cứu văn bản pháp luật có liên quan từng lúc chưa sâu.

### 4. Tính chất, mức độ sai phạm

Hạn chế, sai phạm trong công tác quản lý và đầu tư xây dựng của Ban QLDA trong thời kỳ thanh tra được chỉ ra nêu trên đã ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện. Mức độ sai phạm ít

---

*trong bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành công trình xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; biện pháp, hình thức bảo hành; giá trị bảo hành; việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản bảo đảm, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương”.*

<sup>12</sup> Điều 2 Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và Điều 2 Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 8/12/2021 của Bộ Tài chính quy định quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

ng nghiêm trọng<sup>13</sup>, cần phải tiến hành kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân có liên quan.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không có.

#### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ những kết luận trên, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo:

##### **1. Đối với Phòng Nội vụ**

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và nguyên Giám đốc Ban QLDA giai đoạn 2013-2023 (*kèm theo phụ lục 5*).

##### **2. Đối với Ban QLDA huyện**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, thực hiện chức năng theo quy định; chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế qua kết quả thanh tra đã nêu như trên.

- Nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện số tiền lãi ngân hàng phát sinh từ việc gửi tiền tạm giữ bảo lãnh hợp đồng và bảo hành công trình của các đơn vị là 657.924.123 đồng khi có quyết định thu hồi tiền của Chánh Thanh tra huyện, chờ chỉ đạo xử lý của UBND huyện.

- Tổ chức kiểm điểm các cá nhân có liên quan (*kèm theo phụ lục 5*) để xảy ra những hạn chế, sai phạm như đã nêu trong kết luận thanh tra; có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh không để tiếp tục xảy ra sai phạm tương tự trong thời gian tới.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các nhà thầu thực hiện việc bảo hành công trình, bảo trì công trình; kịp thời chuyển trả tiền tạm giữ bảo hành công trình, bảo lãnh hợp đồng theo đúng quy định trong thời gian tới.

- Thực hiện chuyển trả nhà thầu tiền bảo lãnh hợp đồng 18 công trình đã hoàn thành, đưa vào nghiệm thu sử dụng với tổng số tiền 821.741.294 đồng.

- Thực hiện chuyển trả nhà thầu tiền tạm giữ bảo hành của 103/105 công trình đã hết thời gian bảo hành với tổng số tiền 2.780.996.515 đồng (*31 công trình đã nghiệm thu và 74 công trình đang thực hiện nghiệm thu bảo hành*). Đối với 03/105 công trình chưa liên hệ được với nhà thầu, yêu cầu Ban QLDA đăng tải thông báo trên phương tiện truyền thông trong thời gian 30 ngày (*kể từ ngày đăng tải thông tin*) nếu nhà thầu không liên hệ chủ đầu tư để thực hiện nghiệm thu bảo hành công trình theo quy định thì Ban QLDA tiến hành kiểm tra chất lượng công trình và sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện bảo hành nếu có phát sinh hư hỏng, trường hợp công trình không hư hỏng thì báo cáo UBND huyện nộp ngân sách nhà nước tiền bảo hành công trình với tổng số tiền là 85.699.000 đồng.

---

<sup>13</sup> Chưa thấy có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao để tư lợi cá nhân, chưa cấu thành tội phạm; số tiền sai phạm do lập dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức tổng số tiền 30,721 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,0013%/tổng giá trị dự toán công trình được duyệt.

### **3. Đối với các đơn vị tư vấn thiết kế**

Đối với 03 gói thầu mua sắm trang thiết bị trường học do các đơn vị tư vấn thiết kế lập dự toán vượt tiêu chuẩn, định mức so quy định, kiến nghị không xử phạt vi phạm hành chính do đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định tại Điều 3<sup>14</sup>, Nghị định 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; không thu hồi số tiền 28.271.000 đồng do thực tế có mua sắm và cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cho các trường sử dụng.

### **4. Đối với Chánh Thanh tra huyện**

- Ban hành quyết định thu hồi tiền của Ban QLDA với số tiền 657.924.123 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện chờ chỉ đạo xử lý của UBND huyện.

- Tiến hành phúc tra việc thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra đối với Ban QLDA theo quy định.

## **VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA**

Ban QLDA có quyền, nghĩa vụ về Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 92, Điều 93 Luật Thanh tra năm 2022.

Các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có quyền kiến nghị về nội dung trong kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 94 Luật Thanh tra năm 2022.

Trên đây là kết luận thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đối với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Gò Dầu./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Ban QLDA huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu: Đoàn Thanh tra.

**CHỦ TỊCH**

---

<sup>14</sup> Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước quy định tại Nghị định này là 01 năm. Riêng các hành vi vi phạm hành chính đối với tài sản công là nhà, đất và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thì thời hiệu xử phạt là 02 năm.